

## HÓA ĐƠN - 1

### Bài làm tốt nhất

Cửa hàng quần áo bán một số loại sản phẩm, mỗi loại được chia thành hai loại: loại 1 và loại 2 với giá bán khác nhau.

Loại sản phẩm được mô tả gồm:

- Mã loại: 2 chữ cái
- Tên sản phẩm
- Đơn giá loại 1
- Đơn giá loại 2

Mỗi hóa đơn mua hàng sẽ có 2 thông tin:

- Mã hóa đơn, ban đầu chỉ có 3 ký tự
  - Hai ký tự đầu tương ứng với mã loại
  - Tiếp theo là chữ số 1 hoặc 2 cho biết loại sản phẩm

Khi nhập dữ liệu, mã hóa đơn được bổ sung dấu gạch ngang và thứ tự hóa đơn, tính từ 001.

- Số lượng mua

Hãy lập bảng tính tiền phải trả cho mỗi hóa đơn, biết rằng hóa đơn có thể có giảm giá tính theo quy tắc sau:

- Nếu số lượng  $\geq 150$  thì Giảm giá =  $50\% \times$  Thành tiền

- Nếu số lượng  $\geq 100$  thì Giảm giá =  $30\% \times$  Thành tiền

- Nếu số lượng  $\geq 50$  thì Giảm giá =  $15\% \times$  Thành tiền

**Input:** Có 2 file dữ liệu đều ở dạng file văn bản.

### File DATA1.in

Dòng đầu ghi số loại sản phẩm. Thông tin về loại sản phẩm ghi trên 4 dòng gồm: mã, tên, giá loại 1, giá loại 2.

### File DATA2.in

Dòng đầu ghi số lượng hóa đơn. Mỗi hóa đơn chỉ có 1 dòng ghi mã hóa đơn ban đầu (3 ký tự) và số lượng mua.

### Output

Ghi ra danh sách hóa đơn theo đúng thứ tự nhập gồm các thông tin:

- Mã hóa đơn (đầy đủ)
- Tên sản phẩm
- Số tiền giảm giá
- Số tiền phải trả

**Ví dụ**

Input	Output
<b>DATA1.in</b>	AT1-001 Ao thun 1140000 6460000
2	QJ2-002 Quan Jean 3937500 9187500
AT	
Ao thun	
80000	
45000	
QJ	
Quan Jean	
220000	
125000	
<b>DATA2.in</b>	
2	
AT1 95	
QJ2 105	